

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày: 23- 9 – 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (bà) Trần Thị Bé Ba
2. Ông (bà) Lê Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông (bà) Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/DSST, ngày 19 tháng 6 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS, ngày 27/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2025/QĐST-DS ngày 12/9/2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh (phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thảo T – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Hữu P, sinh năm 1985 và bà Trần Thanh H1, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu V B, phường L, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14/01/2021 và đơn khởi kiện ngày 26/05/2025 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thảo T – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) – VIB quận V1 đã ký hợp đồng tín dụng cho ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 hợp đồng tín dụng số 0042.HĐTD.VIB604.17 ngày 30/6/2017 như sau:

- Số tiền giải ngân: 325.000.000 đồng, mục đích giải ngân: Vay mua xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại SPARK, biển số 95A-032.53; thời hạn vay 84 tháng, thời hạn vay ngày 15/7/2017 đến ngày 14/7/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày vay giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm.

Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 14 (mỗi tháng trả 3.870.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.790.000 đồng), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

- V1 đã giải ngân cho ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0042.KUNN.VIB604.17 ngày 14/7/2017 với số tiền 325.000.000 đồng.

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận hợp đồng tín dụng (HĐTD). Tính đến ngày 23/9/2025 ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 đã trả cho V1 số tiền 298.200.000 đồng vốn và lãi 74.380.211 đồng. Tính đến ngày hôm nay ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 còn nợ VIB số tiền 55.441.282 đồng; trong đó vốn là 26.800.000 đồng, lãi trong hạn 26.528 đồng; nợ lãi quá hạn 28.615.300 đồng. Nay yêu cầu ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 trả cho V1 số tiền 55.441.282 đồng.

Bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết và không cung cấp chứng cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Buộc ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 55.441.282 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 và giành quyền kháng cáo cho ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng số 0042.HĐTD.VIB604.17 ngày 30/6/2017 như sau:

- Số tiền giải ngân: 325.000.000 đồng, mục đích giải ngân: Vay mua xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại SPARK, biển số 95A-032.53; thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 15/7/2017 đến ngày 14/7/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày vay giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm.

Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 14 (mỗi tháng trả 3.870.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.790.000 đồng), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

- V1 đã giải ngân cho ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0042.KUNN.VIB604.17 ngày 14/7/2017 với số tiền 325.000.000 đồng.

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận hợp đồng tín dụng (HĐTD). Tính đến ngày 16/5/2025 ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 đã trả cho V1 số tiền 298.200.000 đồng vốn

và lãi 74.380.211 đồng. Tính đến ngày hôm nay ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 còn nợ VIB số tiền số tiền 55.441.282 đồng; trong đó vốn là 26.800.000 đồng, lãi trong hạn 26.528 đồng; nợ lãi quá hạn 28.615.300 đồng.

Quá trình khởi kiện tại Tòa án, Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*”.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B1. Buộc ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 trả cho V1 số tiền 55.441.282 đồng; trong đó vốn là 26.800.000 đồng, lãi trong hạn 26.528 đồng; nợ lãi quá hạn 28.615.300 đồng.

[3.2] Tại phiên tòa Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên không đặt vấn đề xem xét, khi nào có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.772.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.580.000 đồng theo biên lai số 0002901 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Long Mỹ, Hậu Giang nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1).
2. Buộc bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) số tiền 55.441.282 đồng; trong đó vốn là 26.800.000 đồng, lãi trong hạn 26.528 đồng; nợ lãi quá hạn 28.615.300 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1).

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 phải chịu 2.772.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.580.000 đồng theo biên lai số 0002901 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Long Mỹ, Hậu Giang nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Phạm Hữu P1 và Trần Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xT1, phường nơi đương sự cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé Ba - Lê Minh Hồng

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND KV12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV12-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

